

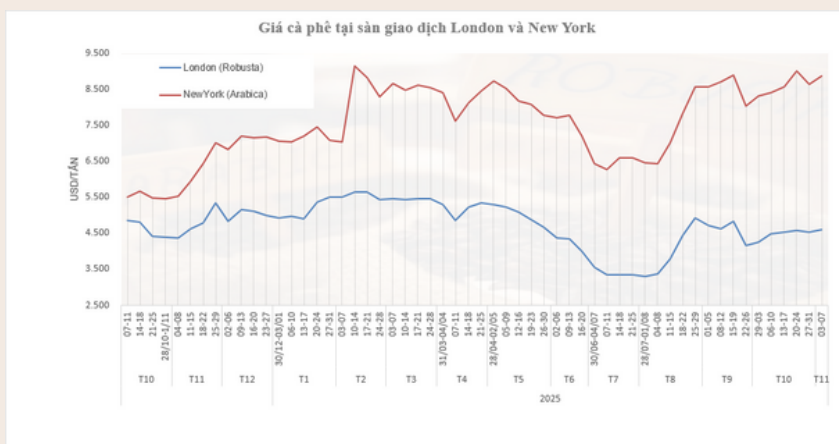
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tăng trên hai sàn giao dịch New York và London trong tuần từ 03/11/2025 - 07/11/2025.
- Xuất khẩu cà phê nhân Brazil tháng 10/2025 đạt 3,88 triệu bao, giảm 16,53% so với cùng kỳ năm 2024.
- Bộ Nông nghiệp Ethiopia triển khai chiến dịch kiểm tra trên toàn quốc để ngăn chặn tình trạng đầu cơ và tích trữ cà phê.
- Indonesia đang tìm kiếm thị trường mới trước nguy cơ mất thị trường EU do EUDR.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 03/11/2025 đến 07/11/2025, giá cà phê thế giới tăng trên hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2025 tại thị trường London bình quân đạt 4.621 USD/tấn, tăng 2% so với tuần trước và tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.700 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.524 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2025 bình quân đạt 8.882 USD/tấn, tăng 2,6% so với tuần trước, và tăng 60,5% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 9.118 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 8.643 USD/tấn.[1]

BRAZIL

Chính phủ Brazil công bố số liệu sơ bộ cho thấy xuất khẩu cà phê nhân của nước này trong tháng 10 đạt 3,88 triệu bao, giảm 16,53% so với cùng kỳ năm 2024. Số liệu chi tiết về cơ cấu xuất khẩu theo chủng loại dự kiến sẽ được công bố trong những ngày tới.[2]

Trong 5 năm gần đây, Brazil vẫn duy trì vị thế là quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới, chiếm trung bình 32% thị phần xuất khẩu toàn cầu, với khối lượng xuất khẩu bình quân khoảng 38,5 triệu bao cà phê nhân quy đổi mỗi năm. Cơ cấu xuất khẩu chủ yếu bao gồm cà phê Arabica chế biến khô, cà phê Robusta Conilon, cùng một phần đáng kể các sản phẩm cà phê hòa tan và cà phê giá trị gia tăng khác.[2]

Bên cạnh đó, tiêu thụ nội địa tại Brazil tiếp tục ở mức cao, ước khoảng 22,5 triệu bao mỗi năm, đưa nước này trở thành thị trường tiêu thụ cà phê lớn thứ hai thế giới sau Hoa Kỳ. Mức tiêu thụ ổn định này phản ánh vai trò của cà phê không chỉ như một mặt hàng xuất khẩu chủ lực mà còn là yếu tố quan trọng trong văn hóa và đời sống hàng ngày của người dân Brazil.[2]

Về điều kiện khí tượng, dự báo thời tiết cho thấy mưa sẽ tiếp tục duy trì trên diện rộng tại các vùng trồng cà phê của Brazil trong tuần tới, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh trưởng của cây trồng. Các khảo sát thực địa đầu tiên nhằm dự báo sản lượng vụ mùa 2026/2027 dự kiến sẽ được triển khai từ giữa tháng 12, cung cấp những đánh giá ban đầu về tiềm năng sản xuất của niên vụ mới.[2]



ETHIOPIA

Bộ Nông nghiệp Ethiopia (MoA) đã phát động chiến dịch kiểm tra toàn quốc nhằm xử lý tình trạng đầu cơ tích trữ cà phê, vốn đang làm suy giảm khối lượng xuất khẩu và gây bất ổn thị trường. Bộ trưởng Addisu Arega cho biết, chiến dịch này tập trung vào các nhà cung cấp và doanh nghiệp xuất khẩu bị cáo buộc thao túng nguồn cung và giá cả, trong bối cảnh sản lượng xuất khẩu cà phê của Ethiopia chưa đạt mục tiêu đề ra dù giá quốc tế thuận lợi và nhận được nhiều hỗ trợ từ chính phủ. Theo số liệu của MoA, doanh thu xuất khẩu cà phê tăng 47% so với cùng kỳ năm trước và vượt 23% kế hoạch, song khối lượng xuất khẩu chỉ đạt 75% mục tiêu. Bộ trưởng nhấn mạnh nguyên nhân không nằm ở vốn hay giá quốc tế mà ở việc không hoàn thành chỉ tiêu 60.000 tấn. Nhiều nông dân và thương nhân được cho là đã tích trữ hàng để chờ giá tăng, khiến nguồn cung sụt giảm. Chính phủ yêu cầu Cơ quan Cà phê và Trà Ethiopia (ECTA) tăng cường thanh tra và xử phạt nghiêm hành vi đầu cơ nhằm đảm bảo minh bạch và ổn định thị trường. Ethiopia đặt mục tiêu tăng gấp đôi doanh thu xuất khẩu cà phê hàng năm từ 5 tỷ đô la lên 10 tỷ đô

la, trong đó riêng cà phê dự kiến sẽ đóng góp 3 tỷ đô la trong những năm tới.[3]

INDONESIA

Theo Bloomberg (2025), chính phủ Indonesia đang tìm kiếm các thị trường mới, bao gồm khu vực Bắc Phi, nhằm hỗ trợ nông dân trồng cà phê quy mô nhỏ đang đối mặt nguy cơ mất quyền tiếp cận thị trường Liên minh châu Âu (EU) do Quy định Chống phá rừng sắp có hiệu lực vào cuối năm nay. Thứ trưởng Ngoại giao Indonesia Arif Havas Oegroseno cho biết Bắc Phi, đặc biệt là Ai Cập, Libya và Syria, đang được xem là những điểm đến tiềm năng cho xuất khẩu cà phê của Indonesia. Quy định mới của EU yêu cầu các sản phẩm nông nghiệp, trong đó có cà phê, phải chứng minh không liên quan đến phá rừng, gây ra thách thức lớn cho các nông hộ nhỏ vì chi phí tuân thủ cao. Nhiều hợp tác xã ở Đông Bali đã phải chi khoảng 30.000 USD để gắn thẻ định vị cho chỉ 200 ha trang trại cà phê và ca cao. Ông Havas cho rằng, trong khi doanh nghiệp lớn có thể đáp ứng yêu cầu này, các hộ nhỏ đang chịu rủi ro mất thị trường và thu nhập nếu không tìm được hướng đi mới.[3]

HOA KỲ

Trong bối cảnh giá cà phê tại Hoa Kỳ liên tục tăng, nỗ lực thúc đẩy nhanh dự luật liên đảng “No Coffee Tax Act” (thuế 0% đối với cà phê) đã bị đình trệ khi một Thượng nghị sĩ phản đối. Trên sàn Thượng viện, Thượng nghị sĩ Catherine Cortez Masto đề nghị thông qua dự luật mà không cần bỏ phiếu công khai, nhằm miễn thuế đối với cà phê nhập khẩu, đồng thời hợp tác soạn thảo với Thượng nghị sĩ Rand Paul (R-Ky.). Tuy nhiên, Thượng nghị sĩ Mike Crapo (R-Idaho), Chủ tịch Ủy ban Tài chính, phản đối, buộc dự luật phải trở lại ủy ban để xem xét thêm. Dự luật nhằm loại cà phê ra khỏi các mức thuế đối ứng do chính quyền trước áp dụng, hiện dao động 10–50% đối với hầu hết các nước sản xuất cà phê, trong đó thuế 50% đối với Brazil tác động mạnh tới thị trường Hoa Kỳ. Giá cà phê bán lẻ và tại cửa hàng tiếp tục tăng; tháng 9/2025, giá cà phê rang xay đạt trung bình 20,17 USD/kg, tăng 41% so với cùng kỳ. Hoa Kỳ sản xuất cà phê tại Hawaii và Puerto Rico chỉ chiếm chưa tới 1% nhu cầu nội địa, khiến việc áp thuế gây áp lực lớn lên người tiêu dùng. [5]

STARBUCK BÁN CỔ PHẦN TẠI TRUNG QUỐC

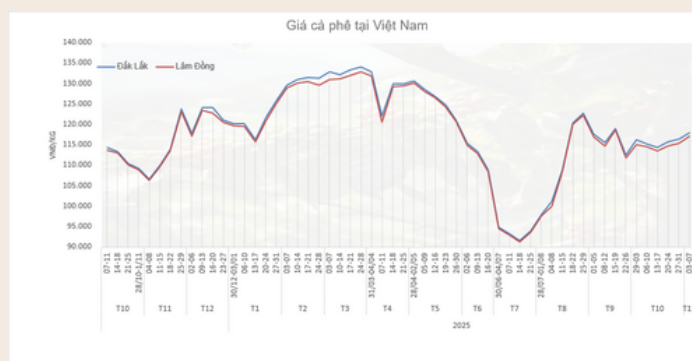
Starbucks vừa công bố kế hoạch bán 60% cổ phần trong hoạt động kinh doanh tại Trung Quốc thông qua thỏa thuận trị giá 4 tỷ USD với công ty đầu tư Boyu Capital, trong khi vẫn giữ quyền sở hữu thương hiệu Starbucks tại thị trường này. Theo đó, Starbucks nắm 40% cổ phần trong hoạt động bán lẻ tại Trung Quốc, nơi hiện có 8.000 cửa hàng và dự kiến mở rộng lên 20.000 điểm bán. Trung Quốc là thị trường lớn thứ hai của Starbucks sau Hoa Kỳ, nhưng trong những năm gần đây, hãng gặp nhiều thách thức trước sự cạnh tranh từ các thương hiệu nội địa như Luckin Coffee, cùng với tác động của đại dịch Covid-19 và tốc độ tiêu dùng chậm lại. Thỏa thuận với Boyu được xem là “cột mốc quan trọng”, kết hợp thương hiệu toàn cầu, chuyên môn về cà phê và văn hóa lấy đối tác làm trung tâm của Starbucks với sự hiểu biết sâu sắc về người tiêu dùng Trung Quốc của Boyu. Starbucks cũng dự kiến giới thiệu đồ uống mới và nền tảng kỹ thuật số tại thị trường này, thỏa thuận dự kiến hoàn tất vào năm tới. [6]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk tăng so với tuần trước.
- Trong 10 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt 7,41 tỷ USD, tăng gần 62% so với cùng kỳ 2024 và vượt 32% tổng giá trị cả năm trước.
- Hoa Kỳ mong muốn tăng nhập khẩu cà phê đặc sản Việt Nam, đặc biệt là Robusta.
- Đắk Lắk sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của EUDR trong niên vụ cà phê 2025–2026.
- Sơn La tập trung đảm bảo môi trường trong chế biến cà phê niên vụ 2025–2026.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 03/11/2025 đến ngày 07/11/2025, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 118.003 VNĐ/kg, tăng 1,3% so với tuần trước, và tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 118.933 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 116.733 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 117.100 VNĐ/kg, tăng 1,5% so với tuần trước, và tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 118.200 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 115.600 VNĐ/kg. [1]

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Trong 10 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 7,41 tỷ USD, tăng gần 62% so với cùng kỳ năm 2024 và vượt hơn 32% so với tổng giá trị xuất khẩu của cả năm trước, khẳng định vị thế là mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 10 tháng năm 2025 đạt 58,13 tỷ USD, tăng gần 13% so với cùng kỳ, cho thấy đà phục hồi mạnh mẽ của ngành nông nghiệp bất chấp biến động kinh tế toàn cầu. Giá xuất khẩu cà phê bình quân đạt 5.653 USD/tấn – mức cao nhất trong nhiều năm – chủ yếu nhờ nguồn cung thế giới hạn chế và nhu cầu tiêu thụ ổn định tại châu Âu. Các thị trường lớn như Đức, Italy và Tây Ban Nha ghi nhận mức tăng nhập khẩu đáng kể từ Việt Nam, phản ánh uy tín về chất lượng và khả năng giao hàng linh hoạt của doanh nghiệp trong nước. Dự báo những tháng cuối năm, xuất khẩu cà phê tiếp tục khả quan do bước vào mùa tiêu thụ cao điểm, song áp lực về nguồn cung giảm và chi phí logistics gia tăng có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng quý IV.[2]

MỞ RỘNG XUẤT KHẨU CÀ PHÊ ĐẶC SẢN SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

Các doanh nghiệp và nhà rang xay Hoa Kỳ đang bày tỏ mong muốn tăng nhập khẩu cà phê đặc sản từ Việt Nam, đặc biệt là dòng Robusta – loại cà phê đang ngày càng được ưa chuộng tại thị trường này. Theo Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam (Vicofa), trong các buổi làm việc với Hiệp hội Cà phê Đặc sản Hoa Kỳ, nhiều nhà nhập khẩu đánh giá cao tiềm năng và hương vị đặc trưng của cà phê Robusta Việt Nam, coi đây là cơ hội thay thế một phần dòng Arabica truyền thống. Tuy nhiên, sản lượng cà phê Robusta đặc sản trong nước hiện vẫn ở mức thấp, mới chiếm chưa đến 1% thị phần tại Hoa Kỳ. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc thiếu bộ tiêu chuẩn chất lượng quốc tế cho dòng sản phẩm này và hạn chế trong hoạt động quảng bá, tiếp thị. Các chuyên gia và doanh nghiệp đề xuất xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cà phê Robusta đặc sản theo chuẩn quốc tế, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tận dụng cơ hội mở rộng thị phần tại thị trường cà phê lớn nhất thế giới.[3]

ĐẮK LẮK

Trong niên vụ cà phê 2025–2026, việc đáp ứng Quy định chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR) được xem là yêu cầu sống còn đối với ngành cà phê Đắk Lắk. Thay vì thụ động, tỉnh đã chủ động triển khai các giải pháp minh bạch hóa thông tin và tái cấu trúc chuỗi giá trị theo hướng bền vững. EUDR nghiêm cấm nhập khẩu các mặt hàng, trong đó có cà phê, từ vùng đất liên quan đến phá rừng sau ngày 31/12/2020. Trước bối cảnh này, các doanh nghiệp lớn như Simexco Daklak đã tiên phong đạt Chứng nhận 4C-EUDR với diện tích 9.437 ha, chứng minh khả năng đáp ứng tiêu chuẩn trong khi liên kết với nông dân. Các hợp tác xã như Cư Suê 2-9 cũng triển khai truy xuất nguồn gốc 100% thành viên, thu thập dữ liệu GPS, thông tin vườn trồng và nông hộ để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu EUDR. Chương trình cà phê cảnh quan bền vững của IDH đã nâng cao năng lực cho 153.000 nông dân, triển khai 74 mô hình quản lý thảm phủ, bảo vệ 168 cam kết rừng, tái canh 1,5 triệu cây cà phê và phân tích hàng nghìn mẫu đất và nhân cà phê. [4]

SƠN LA

Trong niên vụ cà phê 2025–2026, việc đảm bảo môi trường trong chế biến cà phê tại Sơn La được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Toàn tỉnh có 24.300 ha cà phê, sản lượng ước đạt 37.700 tấn nhân, với 5 cơ sở chế biến công nghiệp và 15 cơ sở sơ chế, đáp ứng hơn 50% sản lượng cà phê quả tươi. Các doanh nghiệp lớn như Công ty CP Phúc Sinh Sơn La, Công ty CP Tập đoàn Minh Tiến và Công ty CP Chế biến cà phê Sơn La đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải, chất thải đồng bộ, kết hợp phương pháp cơ học, sinh học và lý – hóa, đảm bảo tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT. Hệ thống quan trắc môi trường, camera giám sát và cơ sở dữ liệu về nguồn gốc nguyên liệu được duy trì thường xuyên, bảo đảm minh bạch và an toàn. Mô hình kinh tế tuần hoàn được áp dụng, tận dụng vỏ cà phê để sản xuất phân bón hữu cơ phục vụ cây trồng. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với công an và chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm, đảm bảo sản xuất cà phê bền vững, hạn chế ô nhiễm cục bộ và giữ vững “thương hiệu xanh” cho cà phê Sơn La. [5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	115.600	118.200	117.800	118.200	115.700	117.100	1.680
Di Linh	115.600	118.200	117.800	118.200	115.700	117.100	1.680
Lâm Hà	115.600	118.200	117.800	118.200	115.700	117.100	1.680
Bảo Lộc	115.600	118.200	117.800	118.200	115.700	117.100	1.680
ĐẮK LẮK	116.933	118.933	118.633	118.933	116.733	118.033	1.500
Cư M'gar	117.000	119.000	118.700	119.000	116.800	118.100	1.500
Ea H'leo	116.900	118.900	118.600	118.900	116.700	118.000	1.500
Buôn Hồ	116.900	118.900	118.600	118.900	116.700	118.000	1.500
ĐẮK NÔNG	116.950	119.450	118.950	119.250	116.950	118.310	1.720
Gia Nghĩa	117.000	119.500	119.000	119.300	117.000	118.360	1.720
Đắk R'lấp	116.900	119.400	118.900	119.200	116.900	118.260	1.720
GIA LAI	116.433	118.433	117.933	118.133	116.433	117.473	1.320
Chư Prông	116.500	118.500	118.000	118.200	116.500	117.540	1.320
Pleiku	116.400	118.400	117.900	118.100	116.400	117.440	1.320
La Grai	116.400	118.400	117.900	118.100	116.400	117.440	1.320
KON TUM	116.400	118.400	117.900	118.100	116.400	117.440	1.320
Đắk Hà	116.400	118.400	117.900	118.100	116.400	117.440	1.320

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.iandmsmith.com>
- [3]: <https://www.foodbusinessmea.com>
- [4]: <https://www.bloomberg.com>
- [5]: <https://dailycoffeenews.com>
- [6]: <https://www.bbc.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://giacaphe.com>
- [3]: <https://dantri.com.vn>
- [4]: <https://baodaklak.vn>
- [5]: <https://baosonla.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả